| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 15-7-2024
Về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

*Các Thẩm phán*: bà Trần Thị Thanh Thúy

bà Lê Thị Bích Tuyền

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Ngô Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc *"tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".*

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Tăng Thị Trúc L, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Cao Tuấn L1, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* bị đơn, ông Cao Tuấn L1.

(Bà Tăng Thị Trúc L, ông Cao Tuấn L1 có mặt tại phiên tòa phúc thẩm).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Tăng Thị Trúc L trình bày:*

Bà và ông Cao Tuấn L1 quen nhau, sau đó tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 21/10/2019. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống nhưng không đảm bảo hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông L1 thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, bà và ông L1 đã sống ly thân. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L1.

Về con chung: bà và ông L1 có 01 con gái tên là Cao Khánh N, sinh ngày 08/7/2021. Hiện cháu N đang do bà và ông L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại bà làm công nhân, mức thu nhập ổn định hàng tháng từ 7.000.000 đồng - 7.500.000 đồng/tháng. Do cháu N là con gái và dưới 36 tháng tuổi, nên bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 22/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông Cao Tuấn L1 trình bày:*

Ông thống nhất trình bày của bà L về thời gian kết hôn, chung sống, con chung, tài sản chung, nhưng ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L vì ông còn thương vợ. Trong khoảng thời gian từ khi Tòa án thụ lý đến nay, ông có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông có đến gặp và mong muốn bà L quay trở về chung sống nhưng bà L không đồng ý.

Về con chung: ông đang làm tài xế, mức thu nhập 7.000.000 đồng - 7.500.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà L ly hôn, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử *(tóm tắt):*

*"1. Về hôn nhân: bà Tăng Thị Trúc L được ly hôn với ông Cao Tuấn L1.*

*2. Về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà Tăng Thị Trúc L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao Khánh N, sinh ngày 08/7/2021. Ông Cao Tuấn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con."*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, bên trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2024, bị đơn ông Cao Tuấn L1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

*Ông Cao Tuấn L1 trình bày:* nếu bà L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, thì ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, vì từ khi con được sinh ra đến nay vẫn sống chung với vợ chồng ông tại nhà của mẹ ruột của ông. Khi bà L chuyển ra sống ở nhà trọ, thì con vẫn do ông và mẹ của ông trực tiếp chăm sóc, bà L có ghé thăm con. Hiện nay, bà L sống ở nhà trọ một mình, nên điều kiện để chăm nom con sẽ hạn chế hơn ông.

*Bà Tăng Thị Trúc L trình bày:* khi bà chuyển ra nhà trọ sống thì con vẫn do ông L1 và bà nội của cháu trực tiếp nuôi dưỡng, bà có ghé thăm con. Hằng ngày, cháu đi học nên nếu giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng thì cũng không bị ảnh hưởng gì, hơn nữa bà sẽ nhờ mẹ ruột ở Kiên Giang lên sống cùng để phụ chăm nom cháu.

**Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của ông Cao Tuấn L1 đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: bà L và ông L1 có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp. Bà L xin ly hôn, vì theo bà, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông L1 không có việc làm, không quan tâm chăm lo cho vợ con. Tại cấp phúc thẩm, ông L1 trình bày hiện nay ông đã đi làm cho công ty và đưa ra giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng là đưa thẻ lương cho bà L giữ, nhưng bà L không đồng ý và vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông L1. Ngoài ra, ông L1 không trình bày thêm được giải pháp nào khác để được bà L chấp nhận, nên kháng cáo của ông L1 về quan hệ hôn nhân là không có căn cứ. Đối với quyền nuôi con chung sau khi ly hôn, xét thấy cháu N hiện nay đã hơn 36 tháng tuổi. Hiện nay, cháu N đang sinh sống cùng với ông L1 tại nhà riêng của mẹ ông L1, còn bà L thì ở trọ một mình nên điều kiện chăm nom con của ông L1 sẽ thuận lợi hơn bà L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông L1.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông Cao Tuấn L1 thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Tăng Thị Trúc L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Cao Tuấn L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tăng Thị Trúc L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Cao Tuấn L1, được quyền trực tiếp nuôi con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp là "tranh chấp ly hôn" là thiếu sót.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: ông Cao Tuấn L1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của ông Cao Tuấn L1 không đồng ý ly hôn với bà Tăng Thị Trúc L: ông L1 trình bày vẫn còn tình cảm với bà L, mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không đưa ra được các giải

pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm, trong khi bà L vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của ông L1.

[5] Xét kháng cáo của ông Cao Tuấn L1 không đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng:

[5.1] Bà L và ông L1 thống nhất xác định vợ chồng có 01 con gái tên là Cao Khánh N, sinh ngày 08/7/2021.

[5.2] Về điều kiện vật chất để đảm bảo nuôi dưỡng con chung, thì cả bà L và ông L1 đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tương đương nhau. Bà Tăng Thị Trúc L và ông Cao Tuấn L1 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu được quyền nuôi con.

[5.3] Về điều kiện trông nom, chăm sóc con chung: tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, nên Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng khi bà L và ông L1 ly hôn, là đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà L trình bày là từ khi được sinh ra đến nay, cháu Cao Khánh N sinh sống cùng bà L và ông L1 tại nhà của bà nội của cháu. Khi bà L mâu thuẫn với ông L1, đã chuyển ra nhà trọ sinh sống một mình, còn cháu N vẫn sinh sống cùng với ông L1 tại nhà bà nội của cháu. Từ thời gian đó cho đến nay, nghĩa là bao gồm cả quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, bà L thừa nhận rằng cháu N được cha ruột và bà nội của cháu chăm sóc tốt, mạnh khỏe, phát triển bình thường. Đến thời điểm hiện nay, cháu N đã hơn 36 tháng tuổi. Như vậy, việc giao cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thay đổi môi trường sống đang ổn định của cháu; hơn nữa, bà L ở trọ một mình, thì điều kiện để trực tiếp chăm nom con sẽ có phần hạn chế hơn ông L1 đang ở cùng mẹ ruột của ông tại nhà riêng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của ông L1, giao cháu N cho ông L1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng khi bà L và ông L1 ly hôn, vẫn đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên ông Cao Tuấn L1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Cao Tuấn L1 về quan hệ hôn nhân; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST ngày 10

tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An về quan hệ hôn nhân: bà Tăng Thị Trúc L được ly hôn với ông Cao Tuấn L1.

3. Chấp nhận kháng cáo của ông Cao Tuấn L1 về quyền nuôi con; sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2024/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An về quyền nuôi con:

3.1. Về con chung: ông Cao Tuấn L1 được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Cao Khánh N, sinh ngày 08/7/2021 (ngày tám – tháng bảy – năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

3.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của ông Cao Tuấn L1 tạm thời không yêu cầu bà Tăng Thị Trúc L cấp dưỡng nuôi con chung.

3.3. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

3.3.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3.3.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Tăng Thị Trúc L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007038 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Bà Tăng Thị Trúc L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: buộc ông Cao Tuấn L1 phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0007215 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ông Cao Tuấn L1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

6. Về hướng dẫn thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**